TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 05 - 02 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyên

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Phú Nhuận- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Hoàng Ngọc T**, sinh ngày 15/9/1985 tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú trước khi bị bắt: thôn 1, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Bàn Thị N (tên gọi khác: Bàn Thị Mai A, Bàn Thị M) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2007 kết hôn với chị Ngô Thanh T tại Lào Cai (không rõ địa chỉ) và có 01 con chung với chị Tới là Hoàng Gia H, sinh năm 2007.

Bản án số 72/2014/HSST ngày 30/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 03 tháng 13 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích)

Bị bắt quả tang ngày 05/10/2017, tạm giữ từ ngày 06/10/2017 đến ngày 12/10/2017 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất, có mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đặng Văn L, sinh năm 1976

Nơi cư trú: thôn 7, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Số nhà 10, tổ 1, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, Hoàng Ngọc T đến vườn hoa thành phố Thái Bình mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng với mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T mang về chia ra làm 02 gói, 01 gói để ở đầu giường có đặc điểm gói bằng giấy tráng kim màu trắng, còn 01 gói có đặc điểm gói bằng giấy trắng có dòng kẻ T mang trong người. Khoảng 18 giờ ngày 05/10/2017, Đặng Văn L, sinh năm 1976 trú tại thôn 7 xã V huyện K tỉnh Thái Bình đi cùng với anh Dương Ngọc H, sinh năm 1975, trú tại số nhà 10 tổ 1 phường B thành phố T tỉnh Thái Bình đến nhà T. Anh H đứng ngoài đường, L đi vào nhà và gặp T hỏi mua 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng. T đồng ý bán 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng cho L, L đưa cho T 100.000 đồng, T đưa cho L 01 gói ma túy. Khi L cất gói ma túy vào túi quần thì bị Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ tại túi quần bên phải của L 01 gói ma túy có đặc điểm gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong là chất bột màu trắng dạng cục, L khai là ma túy vừa mua của T, thu giữ tại túi quần bên phải của T 100.000 đồng, T khai nhận gói ma túy thu giữ tại túi quần của L là của T bán cho L và số tiền 100.000 đồng là tiền bán ma túy cho L mà có. Ngoài ra T tự nguyện lấy 01 gói ma túy để ở đầu giường có đặc điểm gói bằng giấy tráng kim màu trắng bên trong là chất bột màu trắng dạng cục nộp cho cơ quan Công an, mục đích T khai cất giấu gói ma túy trên là để bán. Cơ quan Công an đã yêu cầu T, L, H và mời người chứng kiến về trụ sở UBND xã V để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản quản lý và niêm phong vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 397/KLGĐ - PC 54 ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

"Mẫu M1, 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục thu của Đặng Văn L, sinh năm 1976, trú tại thôn 7 xã V huyện K tỉnh Thái Bình gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng là 0,0449 gam. Mẫu M2, 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục thu của Hoàng Ngọc T, sinh năm 1985, trú tại thôn 1 xã V huyện K tỉnh Thái Bình gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng là 0,2710 gam".

Vật chứng của vụ án:

0,2710 gam Hêrôin thu của T sau giám định còn 0,2630 gam; 0,0449 gam Hêrôin thu của L sau giám định còn 0,0394 gam trong 02 phong bì niêm phong số 397/KLGĐ ngày 06/10/2017 và 100.000 đồng thu của T chuyển Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 08/KSĐT ngày 04/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố Hoàng Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

T bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 30, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999: Tịch thu của bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 0,3024 gam Hêrôin còn lại sau giám định để tiêu hủy và 100.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Hoàng Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Ngọc T còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 05/10/2017 (Bút lục số 01 đến 04).

- Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 05/10/2017 (Bút lục số 05, 06).

- Biên bản ghi lời khai của người có nghĩa vụ liên quan: anh Đặng Văn L sinh năm 1976, trú tại thôn 7 xã V huyện K tỉnh Thái Bình; người làm chứng anh Dương Ngọc H sinh năm 1975, trú tại số nhà 10 tổ 1 phường B thành phố T tỉnh Thái Bình; những người chứng kiến: ông Trần Xuân N sinh năm 1954 và ông Vũ Văn H sinh năm 1962, đều trú quán: thôn 1, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 49 đến số 67).

- Kết luận giám định số số 397/KLGĐ - PC 54 ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 10).

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ căn cứ để xác định: Hồi 18 giờ ngày 05/10/2017, tại chỗ ở của Hoàng Ngọc T thuộc thôn 1 xã V huyện K tỉnh Thái Bình, T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Hêrôin có trọng lượng 0,0449 gam cho Đặng Văn L lấy 100.000 đồng và tàng trữ trái phép tại chỗ ở 0,2710 gam Hêrôin với mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Hành vi của Hoàng Ngọc T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

BLHS năm 1999: **Điều 194.** Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý quy định:

"*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Mặc dù nhận thức được ma túy là chất độc hại gây hiểm họa cho toàn nhân loại, sử dụng ma túy sẽ làm sức khỏe bị kiệt quệ, ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc gia đình, đồng thời là điều kiện lây nhiễm HIV/AIDS, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết Hêrôin là loại chất ma túy mà nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, đạo đức xã hội, mua ma túy về bán trái phép cho đối tượng nghiện để kiếm lời. Mặt khác, xét thấy năm 2014 bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 03 tháng 13 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không chịu cải tạo, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần xử phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội trong một thời gian, có như vậy

mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xét đến trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên HĐXX cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[7] Xét thấy, về nguồn gốc 0,3159 gam Hêrôin, T khai mua tại khu vực vườn hoa thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Đặng Văn L có hành vi mua ma túy với mục đích để sử dụng nhưng trọng lượng dưới 0,1 gam Hêrôin, Lành chưa bị kết án về tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy do đó hành vi của L không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã xử lý hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với anh Dương Ngọc H là người đi cùng với L nhưng anh H không biết L đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 0,0449 gam Hêrôin sau giám định còn 0,0394 gam thu giữ của Đặng Văn L và 0,2710 gam Hêrôin sau giám định còn 0,2630 gam do bị cáo tự nguyện giao nộp là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- 100.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền do bán ma túy mà có vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

T bố: Bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/10/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Ngọc T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu của Đặng Văn L 0,0394 gam Hêrôin còn lại sau khi đã giám định và 0,2630 gam Hêrôin thu của bị cáo T còn lại sau giám định trong 02 phong bì niêm phong số 397/KLGĐ lần lượt ghi M1, M2 ngày 06/10/2017 để tiêu hủy (theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 09/01/2018).

- Tịch thu 100.000 đồng thu của bị cáo T để nộp ngân sách nhà nước (theo biên lai thu tiền số 002261 ngày 09/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương).

3. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm 05/02/2018, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Người có nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân

- Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Vũ Xuân Hướng – Phó Bí thư Đảng ủy xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Mai Xuân Trường - Phó hiệu trưởng trường THCS xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Lê Viết Tuệ bị VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. ***Về tội danh***:

- T bố bị cáo Lê Viết Tuệ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. ***Về điều luật áp dụng*:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 10/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. ***Về mức hình phạt***:

- Xử phạt bị cáo Lê Viết Tuệ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/4/2017.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. ***Về các vấn đề khác***:

4.1 - Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Viết Tuệ trong hạn 45 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm.

4.2 - Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu của Lê Viết Tuệ 0,2210 gam hêrôin còn lại sau khi đã giám định trong phong bì niêm phong số 140/KLGĐ để tiêu hủy (theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 21/7/2017)

4.3 - Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Viết Tuệ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

4.4 - Về quyền kháng cáo: Bị cáo Tuệ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

4.5 - Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong. Hội đồng xét xử đã thống nhất thông qua và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thanh Xuân